

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2017/HS-PT
Ngày: 26-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Nguyễn Thành Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2017/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Minh N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2017/HS-ST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Minh N (tên gọi khác:**T**), sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Minh Q và bà Huỳnh Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/11/2016 đến nay. (Có mặt).

****Trong vụ án còn có 01 người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 30/5/2014 Huỳnh Minh N uống rượu cùng với Tăng Văn M, Trần Đăng K và một số người khác tại sân trường tiểu học M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc bị cáo N đang uống rượu thì chị Huỳnh Thị H gọi điện thoại cho bị cáo N nói có người tìm N để đánh. Sau đó, N kể lại sự việc trước đó 02 ngày N có mâu thuẫn với Lê Ngọc T cho M và K nghe, khi nghe xong M nói sẽ đứng ra giải hòa cho N và T vì M là bạn của T

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K dùng xe mô tô của mình chở N và Minh về nhà N để tìm T nhưng không gặp, lúc này N đi vào nhà lấy một con dao thái lan (Loại dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu vàng, mũi dao nhọn) bỏ vào túi quần. Sau đó, K, M và N tiếp tục đi đến nhà T để tìm T nói chuyện. Khi đến chợ thuộc trung tâm thương mại thị trấn S thì N gặp bạn là Nguyễn Văn T1 (T M) nên N nhờ T1 chở đến nhà T thuộc khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Khi đến cầu T thuộc khu phố S thì K và M đi trước gặp T tại đoạn đường gần cổng 200 thuộc khu phố S, thị trấn S. M xuống xe để nói chuyện với T, lúc này N đi bộ đến chỗ T và M đang nói chuyện thì N lấy con dao giấu trong túi quần ra đâm một nhát vào lưng phải của T. Sau khi đâm T xong, N rút dao ra chạy về hướng cầu T, thuộc khu phố S, thị trấn S, huyện H rồi ném con dao xuống kênh T.

*Tại bản kết luận giám định pháp y số 91/KL – PY ngày 12/2/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của anh Lê Ngọc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng lưng phải, đứt cơ thắt lưng chậu, thủng tĩnh mạch chủ dưới, đứt động mạch cột sống đã được phẫu thuật khâu tĩnh mạch chủ dưới, ép cầm máu động mạch cột sống, khâu cơ thắt lưng chậu. Hiện tại thương tích còn để lại sẹo sượng dính.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 51% (Năm mươi một phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

4. Cố tật: Vết mổ vùng bụng gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít.

*Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tổ chức tìm kiếm tang vật là con dao thái lan cán vàng mà N khai đã ném xuống kênh T nhưng không thu giữ được.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 28/2017/HSST ngày 30/5/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh N 08 (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/6/2017, bị cáo Huỳnh Minh N có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Chưa có tiền án tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong quá trình giải quyết vụ án rất ăn năn hối cải và luôn thành khẩn khai báo về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Huỳnh Minh N 08 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh N về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm: Do bị cáo đã dùng dao thái lan đâm vào lưng của anh Lê Ngọc T làm tổn hại sức khỏe 51% trong khi anh T không có lỗi và trong trạng thái không tự vệ. Hậu quả làm đứt động mạch cột sống, đứt cơ thắt lưng chậu, thủng tĩnh mạch chủ dưới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người bị hại. Hành vi của bị cáo đã sử dụng dao thái lan là hung khí nguy hiểm, đâm người vô cớ là có tính chất côn đồ nên phần Quyết định của bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo tập trung nhiều tình tiết định khung như “có tính chất côn đồ”, “dùng hung khí nguy hiểm” và bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, trong khi mức hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự từ 05 đến 15 năm tù, án sơ thẩm quyết định mức hình phạt 08 năm tù cho bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt là thỏa đáng, phù hợp với hậu quả bị cáo gây ra cho người bị hại. Hội đồng xét xử giải thích và tạo điều kiện cho bị cáo động viên gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nhưng bị cáo vẫn không thực hiện được. Do đó bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Do bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác và mức án mà Tòa sơ thẩm quyết định áp dụng cho bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp các qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Huỳnh Minh N là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật nên thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên và không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh N 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2016.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 30/5/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang về trách nhiệm bồi thường, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam – CA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Hiếu